TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 28 – 11 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1998 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị Thùy T.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 04 tiền án. Tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 33/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 133/2019/HSST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt bị cáo 01 năm 06 sáu tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 19/11/2021.

- Về nhân thân: Ngày 06/6/2017, bị Chủ tịch UBND thị trấn T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn C tháng về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy. Ngày 20/7/2017 bị Công an xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 13/8/2019 bị Công an thị trấn T xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Nguyễn Út H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Sau khi chấp hành án, N không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội.

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/5/2022, Trần Văn N đi bộ từ huyện T đến địa phận huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Văn N đi đến đoạn đường tỉnh 904 thuộc ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, N phát hiện trước sân nhà ông Lê Ngọc K ngụ địa chỉ trên có 01 cuộn lưới bằng kim loại (lưới B40). Nhà ông K đang đóng cửa không có ai trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp cuộn lưới trên. N đi đến cặp hông nhà ông K có hàng rào lưới B40 nhưng không khóa nên N lén lút đi vào bên trong hàng rào lấy trộm 01 cuộn lưới B40 để trong sân nhà ông K rồi N vác cuộn lưới B40 đi trên đường T về hướng T tìm nơi tiêu thụ. Lúc này, anh Nguyễn Út H và anh Huỳnh Văn T1 phát hiện Trần Văn N có biểu hiện nghi vấn nên báo cho ông Lê Ngọc K. Ông K trình báo sự việc đến Công an xã B.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 15/KL.ĐGTS ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) cuộn lưới bằng kim loại (lưới B40), có chiều cao 1,8m, nặng 28kg, đã qua sử dụng có giá bình quân thị trường là: 476.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Tang vật thu giữ: 01 (một) cuộn lưới bằng kim loại (lưới B40), có chiều cao 1,8m, nặng 28kg.

Xử lý vật chứng: Ngày 11/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 21, trả lại cho ông Lê Ngọc K: 01 (một) cuộn lưới bằng kim loại (lưới B40), có chiều cao 1,8m, nặng 28kg.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Ngọc K đã nhận lại 01 (một) cuộn lưới B40 có đặc điểm như trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKSTB ngày 27/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn N về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 13 giờ ngày 10/5/2022, tại nhà ông Lê Ngọc K, thuộc ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Trần Văn N đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) cuộn lưới bằng kim loại (lưới B40), có chiều cao 1,8m, cân nặng 28kg, đã qua

sử dụng trị giá: 476.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) của ông Lê Ngọc K. Bị cáo Trần Văn N đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Trần Văn N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị các Tòa án xét xử 04 lần với 04 bản án về tội Trộm cắp tài sản, nhiều lần đi chấp hành án phạt tù nhưng bị cáo không sửa đổi, tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo